

Bản án số: 09/2020/DS - ST
Ngày: 29/5/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 29/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST - DS ngày 15/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST - DS ngày 12/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A. Trụ sở: Số 130 đường L, phường 3, quận P, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyên Huyền T1, chức vụ: Nhân viên Phòng phát triển kinh doanh. Địa chỉ: Số 167 đường L1, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. (Theo Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A, Quyết định số 177/QĐ-DAB-PC ngày 16/3/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A và Quyết định số 18/QĐ-ĐNG ngày 10/02/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP A chi nhánh Đà Nẵng). (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Hữu T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 68 đường P, tổ 104, phường K, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2019, bản tự khai đề ngày 20/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Nguyên Huyền T1 trình bày:

Ngày 05/11/2014, Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đà Nẵng có cho ông Võ Hữu T vay số tiền: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2014; mục đích vay: vay tiêu dùng; thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 05/11/2014 đến ngày 05/11/2016. Lãi suất vay: 9%/năm

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Hữu T trả được số tiền là 44.280.000đ, trong đó tiền gốc là 35.910.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.370.000đ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 05/11/2016, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông T trả nợ nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Tuy nhiên, đến ngày 29/5 /2020 ông Võ Hữu T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*). Hiện nay, ông Võ Hữu T còn dư nợ tại Ngân hàng tổng số tiền là 16.526.443 đồng; trong đó nợ gốc: 8.090.000đ; nợ lãi: 8.436.443 đồng (tạm tính đến ngày 29/5/2020).

* Bị đơn là ông Võ Hữu T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến, văn bản phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Võ Hữu T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/11/2014, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Đà Nẵng có cho ông Võ Hữu T vay số tiền: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2014; mục đích vay: vay tiêu dùng; thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 05/11/2014 đến ngày 05/11/2016. Lãi suất vay: 9%/năm

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Hữu T trả được số tiền là

44.280.000đ, trong đó tiền gốc là 35.910.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.370.000đ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 05/11/2016, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông T trả nợ nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Tuy nhiên, đến ngày 29/5/2020 ông Võ Hữu T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*). Hiện nay, ông Võ Hữu T còn dư nợ tại Ngân hàng tổng số tiền là 16.526.443 đồng; trong đó nợ gốc: 8.090.000đ; nợ lãi: 8.436.443 đồng (tạm tính đến ngày 29/5/2020).

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP A thì thấy:

Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2014 có nội dung phù hợp quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Hữu T đã vi phạm thời gian trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu ông Võ Hữu T thanh toán tổng số tiền nợ là 16.526.443 đồng; trong đó nợ gốc: 8.090.000đ; nợ lãi: 8.436.443 đồng (tạm tính đến ngày 29/5/2020) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2014 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ông Võ Hữu T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2020 đối với khoản tiền gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là: 16.526.443 đồng x 5% = 826.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 351, 401, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 30, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, 94, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn là ông Võ Hữu T.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Hữu T phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 16.526.443 đồng (*mười sáu triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng*); trong đó nợ gốc: 8.090.000 đồng; nợ lãi: 8.436.443 đồng (tạm tính đến ngày 29/5/2020).

Ông Võ Hữu T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2020 đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/10/2014 đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 826.000đ (*tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng*) ông Võ Hữu T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 2.825.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001773 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Cúc